

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-ST

Ngày: 21- 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Dương Thị Minh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị M**, sinh năm 1956 tại: Thành phố C, tỉnh Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKTT và nơi ở: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; con ông Lê Văn P và bà Mạc Thị C (đều đã chết); chồng là: Vi Văn T (đã chết), có 03 con: Lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1985; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Có mặt tại phiên tòa. .

**\* Bị hại:** Ông Trần Văn T; sinh năm 1937; địa chỉ Số nhà 39, phố T, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Đỗ Mạnh T; sinh năm 1960; địa chỉ: KDC H, phường S, TP. C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1962; địa chỉ: KDC H, phường S, TP. C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Đinh Thị H; sinh năm 1982; địa chỉ: KDC V, phường V, TP. C, tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1954; địa chỉ: KDC P, phường H, TP. C, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Lê Thị M đến làm giúp việc cho ông Trần Văn T, sinh năm 1937 ở số nhà 39, phố T, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Trong thời gian này M biết ông T có tiền và tài sản để ở tủ quần áo trong phòng ngủ và chìa khóa tủ để trong lõi cuộn giấy vệ sinh đặt trên giá gỗ giữa giường nên ngày 19/11/2020 M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông T. Khoảng 05 giờ ngày 20/11/2020, ông T đi tập thể dục buổi sáng và rủ M đi tập thể dục thì M nói với ông T: “*bác cứ đi trước đi*”. Khi ông T đi khỏi nhà thì M đi vào phòng mình mặc quần áo dài, đi giày và đội mũ sau đó đi vào trong phòng ngủ của ông T lấy chìa khóa tủ và cắm vào ổ khóa mở tủ. Mở được tủ, M dùng tay nắn túi áo và túi quần treo trong tủ để tìm nhưng không thấy tài sản, khi nhìn xuống M thấy 01 cặp da màu nâu để trên lớp quần áo gấp của tủ, mang ra giường xem thì M thấy trong ngăn phụ có 01 túi nhựa màu xanh hình chữ nhật, bên trong có một sấp tiền gồm 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. M lấy sấp tiền đút vào trong túi áo rồi cho chiếc cặp da vào lại trong tủ khóa lại và cất chìa khóa vào chỗ cũ. Lấy được tiền, M đi ra đường T, tại đây M gặp và đưa số tiền 50 triệu đồng vừa trộm cắp được của ông T cho 01 người đàn ông đang đỗ xe ô tô ở đó (theo M khai vào tối các ngày 18/11/2020 và 19/11/2020 do có người nhắn tin đòi nợ và bảo phải mang tiền trả cho người đàn ông đi xe ô tô màu nâu đỗ ở đường T). Đưa tiền xong thì người đàn ông này điều khiển xe đi còn M tiếp tục đi ra ngã tư T để đi tập thể dục. Khi Lê Thị M về đến nhà ông T thì bị ông T và anh Đỗ Mạnh T (con rể ông T) phát hiện ra hành vi trộm cắp tài sản nên M đã được đưa đến Công an thành phố C để làm việc. Tại Công an thành phố, Lê Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKS-CL ngày 28/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Lê Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Lê Thị M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Lê Thị M từ 24 đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Lê Thị M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 20/11/2020, tại nhà ở của ông Trần Văn T ở số nhà 39 phố T thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Lợi dụng ông Trần Văn T đi tập thể dục buổi sáng, Lê Thị M đã lén lút lấy chìa khóa mở tủ chiếm đoạt của ông T số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). Hành vi nêu trên của Lê Thị M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Lê Thị M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo M phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét bị cáo chiếm đoạt số tiền lớn, thực hiện hành vi tảo bạo, có sự chuẩn bị từ trước nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại đủ số tiền 50.000.000đ nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Lê Thị M khai do có người đe dọa bị cáo phải đưa tiền nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tiền của ông T và đưa cho một người đàn ông không quen biết. Nay cơ quan điều tra chưa xác định được ai là người đe dọa và nhận tiền của bị cáo và đang tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ thì xem xét xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo M bị kết án nhưng là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị M.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Quyết**